

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TRONG LUẬT VIỆT NAM

● NGUYỄN HOÀNG DUY

TÓM TẮT:

Quyền sống là một quyền tối thượng của mỗi con người, tất cả các quyền khác chỉ được bảo đảm khi quyền sống được bảo đảm. Tuy nhiên, hình phạt tử hình lại tác động trực tiếp đến quyền này. Có lẽ vì thế mà hình phạt tử hình luôn được sự quan tâm đặc biệt của những nhà nghiên cứu luật học. Bên cạnh đó, hiện nay một số quy định về hình phạt tử hình trong luật Việt Nam đã bộc lộ một số bất cập nhất định, cần có những giải pháp hoàn thiện. Do vậy, trong bài viết này, tác giả trình bày, phân tích một số quy định về hình phạt tử hình trong luật Việt Nam, từ đó nêu ra những bất cập đang tồn tại và kiến nghị một số giải pháp.

Từ khóa: hình phạt tử hình, Tòa án nhân dân, Bộ luật Hình sự.

1. Đặt vấn đề

Từ trước đến nay, hình phạt tử hình luôn là chế tài nghiêm khắc nhất trong luật Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới. Hình phạt này tác động đến quyền thiêng liêng và cao quý nhất của mỗi con người, đó là quyền sống. Do đó, vấn đề về hình phạt tử hình luôn được sự quan tâm của các nhà khoa học pháp lý. Có nhiều quan điểm cũng như công trình khoa học đưa ra những kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện quy định pháp luật hình sự nói chung và hình phạt tử hình nói riêng. Mặc dù vậy, từ khi Bộ luật Hình sự năm 2015 được thông qua và khi sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn còn khá nhiều ý kiến trái chiều xoay quanh hình phạt tử hình. Nhận thức rằng, xã hội ngày càng văn minh, tiến bộ thì quyền con người phải càng được quan tâm, tôn trọng nên tính mạng con người là không thể dễ dàng bị tước bỏ. Từ đó, vấn đề hoàn thiện quy định pháp luật về hình phạt tử

hình vẫn là nội dung được quan tâm của thời đại. Với mong muốn bày tỏ ý kiến xoay quanh hình phạt tử hình trong luật Việt Nam nên trong bài viết này, tác giả phân tích quy định pháp luật và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

2. Mục đích của hình phạt tử hình

Mục đích của hình phạt là kết quả cuối cùng mà Nhà nước đặt ra và mong muốn đạt được khi quy định hình phạt đối với tội phạm và áp dụng hình phạt đối với cá nhân người phạm tội đó¹. Cũng như các hình phạt khác, hình phạt tử hình cũng mang mục đích riêng. Mục đích của hình phạt này gắn liền với quan điểm về tội phạm, nên nó có sự thay đổi qua từng giai đoạn trong lịch sử.

Cụ thể, trong Nhà nước chủ nô và phong kiến, hình phạt tử hình được sử dụng với mục đích trả thù người phạm tội vì đã gây nên tội ác, đó là những hành vi phạm tội bị cho là xấu xa, bỉ ổi, đáng khinh miệt và cần phải loại bỏ ra khỏi xã

hội. Vì thế, cách thức thi hành án tử hình cũng thật dã man, tàn nhẫn như tru di cửu tộc, thiêu sống, voi giày, tử mã phanh thây... trong pháp luật phong kiến Việt Nam chẳng hạn như Quốc triều hình luật (thời Lê sơ) cũng quy định tử hình có 3 bậc là thắt cổ và chém, chém bêu đầu, lăng trì. Sau này, cùng với sự phát triển của các tư tưởng nhân đạo kể từ phong trào Khai sáng² thì các hình phạt tác động đến thân thể, danh dự con người được cho là vô nhân đạo. Chính vì vậy, hình phạt tử hình tuy được duy trì nhưng cách thức thi hành đã hướng đến việc giảm đi sự đau đớn cho người phạm tội, như tiểu bang South Carolina (Hoa Kỳ) cho phép người phạm tội lựa chọn giữa tiêm thuốc độc và ghế điện³, hoặc như Singapore thì cách thức thi hành án tử hình lại là treo cổ⁴... Tuy nhiên, hiện nay, vẫn còn một quốc gia là Saudi Arabia coi chặt đầu là phương pháp phổ biến, bên cạnh hình thức xử bắn⁵.

Trong pháp luật hình sự Việt Nam, hình phạt tử hình có mục đích phòng ngừa tội phạm. Mục đích này được thể hiện tại Điều 31 Bộ luật Hình sự: *“Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn..., ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”*. Phòng ngừa ở đây gồm việc ngăn ngừa người phạm tội thực hiện hành vi mới và ngăn chặn những người khác thực hiện ý định phạm tội của mình⁶, có lẽ vì vậy mà giới nghiên cứu gọi đây là phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng. Đối với phòng ngừa riêng được thể hiện qua việc loại bỏ hoàn toàn khả năng tiếp tục phạm tội của người bị kết án, lúc này, sự sống của một con người đã chấm dứt về mặt sinh học, thì việc phạm tội mới là hoàn toàn không thể. Còn đối với phòng ngừa chung thì hình phạt tử hình còn *“làm sồn lòng nhiều kẻ gian ác”*⁷, có nghĩa nó khiến cho những người khác trong xã hội thấy được *“kết cục”* của người phạm tội mà lung lay ý định phạm tội, không dám thực hiện hành vi.

Hiện nay, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 còn quy định hình phạt tử hình ở 18 tội danh trong Phần các tội phạm, cụ thể như sau: (1) Tội phản bội Tổ quốc (Điều 108); (2) Tội

hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 109); (3) Tội gián điệp (Điều 110); (4) Tội bạo loạn (Điều 112); (5) Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113); (6) Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 114); (7) Tội giết người (Điều 123); (8) Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142); (9) Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194); (10) Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248); (11) Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250); (12) Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251); (13) Tội khủng bố (Điều 299); (14) Tội tham ô tài sản (Điều 353); (15) Tội nhận hối lộ (Điều 354); (16) Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược (Điều 421); (17) Tội chống loài người (Điều 422); (18) Tội phạm chiến tranh (Điều 423).

3. Một số bất cập về hình phạt tử hình

Trong quá trình nghiên cứu quy định pháp luật, tác giả nhận thấy còn tồn tại một số bất cập như sau:

Thứ nhất, vấn đề về khái niệm hình phạt tử hình không thể hiện nội dung của hình phạt này.

Có nhiều khái niệm khác nhau giải thích thuật ngữ *“tử hình”*, trong Từ điển Luật học định nghĩa tử hình là *“hình phạt tước bỏ quyền sống của người bị kết án”*⁸, còn theo Luật gia Nguyễn Ngọc Điệp thì *“tử hình là hình phạt tước đi quyền sống của người bị kết án, tức người phạm tội phải gánh chịu một hậu quả bằng chính mạng sống của họ”*⁹. Bên cạnh đó, pháp luật hình sự Việt Nam có đưa ra khái niệm về tử hình như sau: *“Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật này quy định”*¹⁰. Đầu tiên, điều luật tưởng như đã khá rõ ràng, nhưng lại làm cho người đọc lúng túng, bởi họ không thể hiểu vì sao hình phạt tử hình là *“hình phạt đặc biệt”*, mà các hình phạt khác như tù chung thân, tù có thời hạn, cải tạo không giam giữ... thì không? Điều gì làm nên sự đặc biệt cho hình phạt này? Đúng như tên

gọi, tử hình một khi được thi hành thì người phạm tội sẽ trả giá bằng chính mạng sống của họ và do đó hình phạt này chỉ được áp dụng cho người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong các nhóm tội được Bộ luật Hình sự liệt kê. Như vậy, “tước đi tính mạng của người phạm tội” mới chính là nội dung của hình phạt tử hình, đây là tính “đặc biệt” mà nhà làm luật muốn nhắc đến. Khi thiếu nội dung này, hình phạt tử hình chẳng khác gì so với các hình phạt khác, bởi như hình phạt tù chung thân, tù có thời hạn cũng được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng¹¹. Đối chiếu với khoản 1 Điều 40 Bộ luật Hình sự, nội dung của hình phạt tử hình không được đề cập.

Thứ hai, vấn đề “không áp dụng hình phạt tử hình đối với người từ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử” và “không thi hành án tử hình đối với người bị kết án là người từ 75 tuổi trở lên”.

Khoản 2 Điều 40 Bộ luật Hình sự quy định: “Không áp dụng hình phạt tử hình đối với ... người từ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử”. Tiếp đó, khoản 3 Điều 40 Bộ luật Hình sự quy định: “3. Không thi hành án tử hình đối với người bị kết án nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... b) Người từ 75 tuổi trở lên;...”. Đây là một trong những điểm mới trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vào năm 2015, khi dự thảo Bộ luật Hình sự và lấy ý kiến rộng rãi, có nhiều quan điểm về quy định trên. Quan điểm của những người ủng hộ cho rằng quy định này là thể hiện tính nhân đạo, chính sách khoan hồng của Nhà nước ta¹² vì người từ 75 tuổi trở lên được coi như là người ít có khả năng gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội¹³; quan điểm không ủng hộ cho là việc quy định như vậy dẫn đến hệ quả tội phạm sẽ lợi dụng người từ 75 tuổi trở lên tham gia các hoạt động mua bán ma túy với số lượng lớn; tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia hoặc phạm các tội đặc biệt nghiêm trọng khác mà không sợ bị áp dụng hình phạt tử hình¹⁴.

Theo quan điểm của tác giả, việc không áp dụng hình phạt tử hình đối với người từ 75 tuổi trở lên thể hiện tính nhân đạo là chưa hợp lý. Bởi lẽ, một hành vi phạm tội để Tòa án xem xét áp dụng hình phạt tử hình thì hành vi đó phải gây hậu quả

đặc biệt lớn cho xã hội và Tòa án cho rằng người phạm tội đó đã không còn có thể giáo dục, cải tạo. Cho nên, không thể cứ đặt vấn đề nhân đạo cho người phạm tội mà quên người bị hại và gia đình họ cũng cần được nhân đạo, đó là công bằng xã hội, kẻ gây tội ác phải trả giá cho việc làm của mình. Mặt khác, nhìn dưới góc độ tội phạm học thì tội phạm do người trên 45 tuổi (trong đó có người từ 75 tuổi trở lên) thực hiện chiếm tỷ lệ thấp nhất trong các độ tuổi, điều này được giải thích là do những người ở độ tuổi này quan điểm đã được hình thành vững chắc, có kinh nghiệm sống, khả năng tự kiểm chế cao¹⁵... với đầy đủ những yếu tố làm cho một người có tuổi đời như vậy phải suy nghĩ thấu đáo trước khi muốn hành động. Vậy nên, dựa vào độ tuổi để không áp dụng và không thi hành hình phạt tử hình cho người từ 75 tuổi trở lên thì không thật sự thuyết phục.

Trên thực tế, những năm gần đây không hiếm người từ 75 tuổi trở lên phạm tội đặc biệt nghiêm trọng được báo chí đăng tải, chẳng hạn như vụ án cụ ông 75 tuổi hiếp dâm một bé gái 11 tuổi ở Ninh Thuận (tháng 4 năm 2019)¹⁶ hoặc vụ án cụ bà 75 tuổi cầm đầu tụ điểm mua bán chất ma túy ở Thái Bình (tháng 1/2021)¹⁷ hay vụ án cụ ông 82 tuổi dùng búa giết con rể ở An Giang (tháng 8/2021)¹⁸ và còn rất nhiều vụ án khác, cho thấy không phải người nào từ 75 tuổi trở lên là già yếu, không còn hoặc ít khả năng gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội.

Thứ ba, vấn đề quy định “... sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô...” và việc giải thích thuật ngữ “lập công lớn” tại điểm c khoản 3 Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định thì “Không thi hành án tử hình đối với người bị kết án nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn”¹⁹. Đây cũng là một điểm mới của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tạo điều kiện cho Nhà nước ta thu hồi lại được tài sản bị tham ô, khi việc thu hồi những tài

sản này là một vấn đề trần trở. Đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của Nhà nước đối với những con người đã ăn năn, hối lỗi, qua việc cho họ một cơ hội sống. Tuy nhiên, quy định lại có những bất cập đáng để nghiên cứu. Cụ thể như sau:

- Về quy định: "... sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô...". Quy định này liệu có hợp lý khi "chủ động" mà "sau khi bị kết án"? Xét về ngữ nghĩa, chủ động là tự làm chủ hành động của mình, không bị chi phối bởi người ngoài, bởi hoàn cảnh bên ngoài²⁰, trái nghĩa với bị động là ở trong tình thế buộc phải hành động. Như vậy, trong trường hợp sau khi bị kết án, người bị kết án đã biết mình lãnh án tử hình rồi mới chịu nộp lại 3/4 tài sản tham ô với mong muốn thoát được cái chết thì không còn là chủ động nữa, mà họ đang trong tình trạng bị động, vào thế khốn cùng, buộc phải giao nộp lại tài sản mà không còn lựa chọn nào khác.

- Về thuật ngữ "lập công lớn". Từ khi Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực cho đến năm 2020 là một thời gian khá dài mà không có một văn bản hướng dẫn nêu rõ trường hợp nào được xác định là "lập công lớn", do đó dẫn đến nhiều quan điểm khác nhau, gây khó khăn cho việc áp dụng quy định. Thấy được hạn chế đó, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP do Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao ban hành đã giải thích cụ thể vấn đề trên, theo đó, "9. "Lập công lớn" là trường hợp người phạm tội đã giúp cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, truy bắt, điều tra, xử lý tội phạm không liên quan đến tội phạm mà họ bị buộc tội; cứu được người khác trong tình thế hiểm nghèo hoặc cứu được tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên của Nhà nước, của tập thể, của cá nhân trong thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc sự kiện bất khả kháng khác; có phát minh, sáng chế hoặc sáng kiến có giá trị lớn được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Ngoài những trường hợp nêu trên, có thể xác định những trường hợp khác là "lập công lớn" nhưng Tòa án phải nhận định rõ trong bản án"²¹. Với quy định trên, Tòa án Nhân dân tối cao đã giải thích theo hướng mở, cho phép các Tòa án cấp dưới sử dụng một tình tiết khác để xác định người bị kết án đã lập công lớn. Tác giả cho rằng,

việc liệt kê nữa với như vậy tiếp tục gây khó khăn cho các Tòa án khi áp dụng quy định, bởi để xét một trường hợp khác là lập công lớn thật không dễ dàng, Tòa án phải cân nhắc rất thận trọng vì liên quan đến sự sống của con người; đó là chưa kể đến việc nhận định trong bản án không rõ ràng, không thuyết phục sẽ gây ra nhiều tranh cãi.

Ngoài ra, người có công với cách mạng có thuộc trường hợp "lập công lớn" hay không? Quy định cũng không đề cập. Tác giả cho là người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 như Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, thương binh, bệnh binh...²² đây là những người đã đóng góp trí tuệ, công sức, tài sản cho đất nước. Do vậy, việc cho họ một con đường sống như một việc nên làm và điều này còn phù hợp với chính sách đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước.

4. Một số kiến nghị hoàn thiện

Từ những bất cập đã nêu, tác giả kiến nghị một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần xây dựng quy định theo hướng bổ sung nội dung của hình phạt tử hình để mọi người nắm được nội dung của hình phạt này. Điều đó có ý nghĩa như một lời cảnh báo về hậu quả pháp lý mà người thực hiện hành vi phạm tội phải gánh chịu, từ đó tác động mạnh mẽ đến ý thức của những người trong xã hội. Cụ thể:

"1. Tử hình là hình phạt đặc biệt, tước đi tính mạng của người phạm tội và chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật này quy định".

Thứ hai, cần sửa đổi quy định trên theo hướng bỏ đi cụm từ "hoặc người đủ 75 tuổi trở lên" ở khoản 2 và bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 40 Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ, khi một người đã dày dạn kinh nghiệm thì không có lý do gì mà không áp dụng và thi hành hình phạt tử hình đối với họ. Cụ thể:

"Điều 40. Tử hình

...

2. Không áp dụng hình phạt tử hình đối với người dưới 18 tuổi khi phạm tội, phụ nữ có thai,

phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi phạm tội hoặc khi xét xử.

3. Không thi hành án tử hình đối với người bị kết án là phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà trước khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư (3/4) tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn.”

Thứ ba, cần quy định việc nộp lại ít nhất ba phần tư (3/4) tài sản tham ô, nhận hối lộ phải trước khi bị kết án để thể hiện tính chủ động của người phạm tội, bởi xác định người phạm tội có ăn năn, hối cải hay không cũng phụ thuộc nhiều vào tính chủ động của họ. Cụ thể:

“Điều 40. Tử hình

...

3. Không thi hành án tử hình đối với người bị kết án nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà trước khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư (3/4) tài sản tham ô,

nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn.”

Bên cạnh đó, cần quy định bổ sung trường hợp người có công với cách mạng là trường hợp “lập công lớn” với những lý do đã nêu và bỏ đi quy định cho phép Tòa án xác định một trường hợp khác là trường hợp “lập công lớn” để bảo đảm cho việc áp dụng thống nhất giữa các Tòa án. Cụ thể:

“Điều 2. Về một số từ ngữ

...

9. “Lập công lớn” là trường hợp người phạm tội đã giúp cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, truy bắt, điều tra, xử lý tội phạm không liên quan đến tội phạm mà họ bị buộc tội; cứu được người khác trong tình thế hiểm nghèo hoặc cứu được tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên của Nhà nước, của tập thể, của cá nhân trong thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc sự kiện bất khả kháng khác; có phát minh, sáng chế hoặc sáng kiến có giá trị lớn được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận; người có công với cách mạng.” ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Vũ Thị Thúy (2008), Bàn về mục đích của hình phạt tử hình trong Luật Hình sự Việt Nam, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, Số 04 (47), tr. 20-22.

²Britannica, Corporal punishment, <https://www.britannica.com/topic/corporal-punishment>.

³Death Penalty Information Center, Authorized Methods by State, <https://deathpenaltyinfo.org/executions/methods-of-execution/authorized-methods-by-state>.

⁴Mục 316 Bộ luật Tố tụng hình sự Singapore quy định: “Trường hợp bất kỳ người nào bị kết án tử hình, bản án phải chỉ định rằng người đó phải bị treo cổ cho đến khi chết nhưng không được nêu rõ địa điểm cũng như thời gian thi hành án”, <https://sso.agc.gov.sg/Act/CPC2010?ProvIds=PIXVI-#pr316->.

⁵Amnesty International, The death penalty in Saudi Arabia: Facts and Figures, <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2015/08/the-death-penalty-in-saudi-arabia-facts-and-figures>.

⁶Phạm Văn Beo (2010), Về hình phạt tử hình trong Luật Hình sự Việt Nam, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 67.

⁷Nguyễn Quang Quýnh (1973), Hình luật tổng quát, Lửa thiêng, Sài Gòn, tr. 467.

⁸Viện Khoa học pháp lý (2006), Từ điển Luật học, NXB. Từ điển Bách khoa - Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr. 829.

⁹Nguyễn Ngọc Điệp (2020), Từ điển pháp luật Việt Nam với 5.665 từ, NXB. Thế giới, Hà Nội, tr. 141.

¹⁰Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

¹¹Xem điểm d khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

¹²Thế Kha, Đề xuất Quốc hội không áp dụng hình phạt tử hình người từ 75 tuổi trở lên, Báo điện tử Dân trí, <https://dantri.com.vn/xa-hoi/de-xuat-quoc-hoi-khong-tu-hinh-nguoi-tu-75-tuoi-tro-len-2015103012194541.htm>,

¹³Phạm Văn Beo (2019), Luật Hình sự Việt Nam - quyển 1, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 381.

¹⁴Nguyễn Hiểu Minh, Về quy định không áp dụng hình phạt tử hình đối với người từ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử, Báo Công an nhân dân online, <https://amp.cand.com.vn/Van-de-hom-nay-thoi-su/Ve-Quy-dinh-KHONG-aP-duNG-HiNH-PHaT-Tu-HiNH-doi-Voi-NGuoi-Tu-75-Tuoi-TRO-LeN-KHi-PHaM-Toi-HoaC-KHi-XeT-Xu-i370004/>.

¹⁵Trường Đại học Luật Hà Nội (2003), Giáo trình Tội phạm học, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 189-190.

¹⁶Văn Nguyễn (2021), Cụ ông 75 tuổi bị tố hiếp dâm bé gái 11 tuổi, Báo điện tử Bảo vệ pháp luật, <https://baovaphapluat.vn/phap-luat-ban-doc/tim-duong-day-nong/cu-ong-75-tuoi-bi-to-hiep-dam-be-gai-11-tuoi-68670.html>.

¹⁷Vũ Đạt, Khởi tố “bà trùm” 75 tuổi cầm đầu tụ điểm ma túy tinh vi ở Thái Bình, Báo điện tử Giao thông, <https://www.baogiaothong.vn/khoi-to-ba-trum-75-tuoi-cam-dau-tu-diem-ma-tuy-tinh-vi-o-thai-binh-d493628.html>.

¹⁸Hải Dương - Quỳnh Minh (2022), Bị dọa giết, cụ ông 82 tuổi sát hại con rể, Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, <https://plo.vn/an-ninh-trat-tu/bi-doa-giet-cu-ong-82-tuoi-sat-hai-con-re-1008060.html>.

¹⁹Xem điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

²⁰Nguyễn Như Ý (Chủ biên), 1999, Đại từ điển tiếng Việt, NXB. Văn hóa - Thông tin, TP. Hồ Chí Minh, tr. 388.

²¹Khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao.

²²Xem khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2017), *Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*.
2. Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao (2020), *Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/2/2020*.
3. Quốc hội (2020), *Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020*.
4. Amnesty International, (2021), The death penalty in Saudi Arabia: Facts and Figures, <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2015/08/the-death-penalty-in-saudi-arabia-facts-and-figures>.
5. Bộ luật Tổ tụng hình sự Singapore năm 2010.
6. Britannica (2021), Corporal punishment, <https://www.britannica.com/topic/corporal-punishment>
7. Death Penalty Information Center, (2021), Authorized Methods by State, <https://deathpenaltyinfo.org/executions/methods-of-execution/authorized-methods-by-state>,
8. Hải Dương - Quỳnh Minh (2022), Bị dọa giết, cụ ông 82 tuổi sát hại con rể, Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, truy cập tại: <https://plo.vn/an-ninh-trat-tu/bi-doa-giet-cu-ong-82-tuoi-sat-hai-con-re-1008060.html>.
9. Nguyễn Như Ý (Chủ biên), 1999, *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Văn hóa - Thông tin, TP. Hồ Chí Minh, tr. 388.
10. Nguyễn Ngọc Điệp (2020), *Từ điển pháp luật Việt Nam với 5.665 từ*, NXB. Thế giới, Hà Nội, tr. 141.
11. Nguyễn Hiểu Minh (2021), Về quy định không áp dụng hình phạt tử hình đối với người từ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử, Báo Công an nhân dân online, truy cập tại: <https://amp.cand.com.vn/Van-de-hom-nay-thoi-su/Ve-Quy-dinh-KHONG-aP-duNG-HiNH-PHaT-Tu-HiNH-doi-Voi-NGuoi-Tu-75-Tuoi-TRO-LeN-KHi-PHaM-Toi-HoaC-KHi-XeT-Xu-i370004/>.
12. Nguyễn Quang Quynh (1973), *Hình luật tổng quát*, Lửa thiêng, Sài Gòn, tr. 467.

13. Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, NXB. Từ điển Bách khoa - Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr. 829.
14. Trường Đại học Luật Hà Nội (2003), *Giáo trình Tội phạm học*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 189-190.
15. Thế Kha, Đề xuất Quốc hội không áp dụng hình phạt tử hình người từ 75 tuổi trở lên, Báo điện tử Dân trí, truy cập tại <https://dantri.com.vn/xa-hoi/de-xuat-quoc-hoi-khong-tu-hinh-nguoi-tu-75-tuoi-tro-len-2015103012194541.htm>.
16. Phạm Văn Beo (2019), *Luật hình sự Việt Nam - quyển 1*, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 381.
17. Vũ Thị Thúy (2008), Bàn về mục đích của hình phạt tử hình trong luật hình sự Việt Nam, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, Số 04 (4720-22).
18. Văn Nguyễn, Cụ ông 75 tuổi bị tố hiếp dâm bé gái 11 tuổi, Báo điện tử Bảo vệ pháp luật, truy cập tại: <https://baovephapluat.vn/phap-luat-ban-doc/tim-duong-day-nong-cu-ong-75-tuoi-bi-to-hiep-dam-be-gai-11-tuoi-68670.html>
19. Vũ Đạt, Khởi tố “bà trùm” 75 tuổi cầm đầu tụ điểm ma túy tinh vi ở Thái Bình, *Báo điện tử Giao thông*, truy cập tại: <https://www.baogiaothong.vn/khoi-to-ba-trum-75-tuoi-cam-dau-tu-diem-ma-tuy-tinh-vi-o-thai-binh-d493628.html>

Ngày nhận bài: 25/1/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/3/2022

Thông tin tác giả:

NGUYỄN HOÀNG DUY

Sinh viên Khoa Luật, Đại học Cần Thơ

IMPROVING PROVISIONS ON THE DEATH PENALTY IN VIETNAMESE LAWS

● NGUYEN HOANG DUY

Student, Faculty of Law, Can Tho University

ABSTRACT:

The right to life is a supreme right of everyone and all other rights are guaranteed only when the right to life is assured. However, the death penalty directly affects the right to life. Hence, the death penalty has always been of special interest to jurisprudence researchers. In addition, some provisions on the death penalty in Vietnamese law have revealed certain shortcomings. This paper analyzes some provisions on the death penalty in Vietnam, points out these provisions' inadequacies and proposes some solutions.

Keywords: death penalty, the People's Court, the Penal Code.